

Số: 825 /2023/QĐST - HNGĐ

Hà Nội, ngày 05 tháng 09 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 630/2023/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 07 năm 2023 giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thảo L**, Sinh năm: 198x.

Nơi đăng ký HKTT và nơi ở: P4xx – B1x phường K, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Đức N**, Sinh năm: 197x.

Nơi đăng ký HKTT và nơi ở: : P4xx – B1x phường K, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Căn cứ điều 2 12, điều 213 và khoản 4 điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81,82,83 Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24/08/2023.

Xét thấy

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24/08/2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

Quyết định

I. Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Đức N và chị Nguyễn Thảo L.

II. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về quan hệ hôn nhân:

Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Đức N và chị Nguyễn Thảo L

2. Về con chung: Xác nhận chị L và anh N có 02 con chung là cháu Nguyễn Gia K (Nam), sinh ngày 30/06/200x và cháu Nguyễn Thảo Q (Nữ), sinh ngày 22/6/200x. Giao cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung và ghi nhận sự tự nguyện của anh N cấp dưỡng nuôi con 5.000.000 đồng/tháng, mỗi con là 2.500.000 đồng/tháng. Việc cấp dưỡng thực hiện kể từ tháng 9/2023 cho đến khi con chung

trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có quyết định khác của pháp luật thay thế.

Anh N có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục 02 con chung không ai được quyền ngăn cản.

3. Về tài sản chung (động sản và bất động sản): Chị L và anh N tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa giải quyết nên không xem xét.

4. Về nợ chung: Chị L và anh N không nợ ai và cũng không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa giải quyết nên không xem xét.

5. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị L tự nguyện chịu cả 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng chị L đã nộp tại biên lai số 0072215 ngày 10/7/2023 tại Chi cục thi hành án Dân sự quận Đống Đa.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- UBND xã B, huyện V,
Tỉnh Bắc Giang
- VKSND quận Đống Đa;
- Lưu HS, VP

THẨM PHÁN

(đã ký)

Trần Công Hách